

Bản án số: 10/2018/KDTM - ST

Ngày: 13/4/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4- TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Lê Thị Kim Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Đăng Huy

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử án lầu 1 Tòa án nhân dân Quận 4 – Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST – KDTM ngày 07/11/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2018/QĐST – KDTM ngày 21/3/2018 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXX-ST ngày 21/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A

Trụ sở: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đồng Q – là đại diện theo ủy quyền – Giấy ủy quyền số 145A/UQ - VCBLHCM. TH ngày 15/3/2017 – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn E – vắng mặt không có lý do

Trụ sở: Đường G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện pháp luật của bị đơn: Bà Lã Thị Thanh L, sinh năm 1974 – chức danh giám đốc

Địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, đại diện nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A (gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính) ông Nguyễn Đồng Q là đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến và yêu cầu như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A, có chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (tên gọi cũ là Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng A Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh) gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính - là đơn vị có chức năng cho thuê tài chính và Công ty trách nhiệm hữu hạn E - gọi tắt là Công ty E có

nhu cầu thuê tài chính nên vào ngày 22/9/2009 giữa hai bên tiến hành ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế số 60.09.24/CTTC – CNHCM ngày 22/9/2009. Với nội dung Công ty cho thuê tài chính cho Công ty E thuê tài chính 01 Ponton xáng cạp với trị giá tài sản thuê tài chính là 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, nợ gốc cho thuê là 1.820.000.000 đồng (một tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng). Phía Công ty cho thuê tài chính đã hoàn tất việc tài trợ vốn theo đúng thỏa thuận của hợp đồng để Công ty E đầu tư mua thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó phía Công ty E đã nhận nợ vào ngày 05/10/2009 và ngày 30/11/2009.

Tiếp theo vào ngày 15/3/2010 hai bên tiếp tục ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế số 60.10.10/CTTC – CNHCM ngày 15/3/2010. Với nội dung Công ty cho thuê tài chính cho Công ty E thuê tài chính 01 xe cầu cần trục bánh xích nhãn hiệu Bucyrus erie 61B (dùng để đặt lên Ponton xáng cạp của Hợp đồng số 60.09.24/CTTC – CNHCM ngày 22/9/2009) với trị giá cho thuê tài chính là 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, nợ gốc cho thuê là 2.450.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Phía Công ty cho thuê tài chính đã hoàn tất việc tài trợ vốn theo đúng thỏa thuận của hợp đồng để Công ty E đầu tư mua thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó, phía Công ty E đã nhận nợ vào ngày 20/4/2010. Các tài sản thuê tài chính gồm: 01 Ponton xáng cạp/PTXC 12-09HN (sà lan chưa có cần cẩu), năm đóng 2009, kiểu và công dụng tàu: sà lan đặt cầu, chất lượng đóng mới, chiều dài (Lmax/L): 35,22/35,00(m), chiều rộng (Bmax/B): 12,22/12,00(m), chiều cao mạn (D): 2,20(m), vật liệu thân tàu: thép đóng tàu, cấp tàu: VR SII, số đăng ký SG.5272, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản TP. HCM ngày 24/12/2009 thuộc sở hữu của Công ty cho thuê tài chính; 01 cần cẩu trục bánh xích nhãn hiệu Bucyrus erie 61B (dùng để đặt lên Ponton xáng cạp), nước sản xuất Mỹ, chất lượng đã qua sử dụng, tài sản này thuộc sở hữu của Công ty cho thuê tài chính và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản TP. HCM ngày 24/5/2010.

Các điều kiện khác: Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận của các bên, lãi suất bên cho thuê tài chính 01 tháng đối với đồng VNĐ bằng với lãi suất cho thuê tài chính cơ bản VNĐ do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng A công bố + biên độ 0,3%/tháng tại thời điểm ký hợp đồng cho thuê tài chính. Chu kỳ điều chỉnh lãi suất 06 tháng/ lần. Lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 05 tây dương lịch hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Nếu ngày trả nợ theo lịch trùng với ngày lễ nghỉ lễ thì tính ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. Quá trình thực hiện các hợp đồng, phía Công ty E liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, phía Công ty cho thuê tài chính đã tiến hành xử lý toàn bộ tài sản cho thuê của 02 hợp đồng để thu hồi nợ nhưng vẫn không thu hồi nợ đủ. Tính đến ngày 05/10/2017 phía Công ty E vẫn còn nợ Công ty cho thuê tài chính số tiền là 661.818.999 đồng. Gồm nợ gốc là 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn 449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng. Theo các biên bản làm việc ngày 06/8/2010, ngày 18/01/2011, ngày 15/02/2011, ngày 07/12/2011, ngày 05/7/2012, ngày 04/01/2013, ngày 27/3/2013 và ngày 08/7/2013.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn E có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 661.818.999 đồng. Gồm nợ gốc là 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn 449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Phía bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn E đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng

không liên hệ đến Tòa, không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa. Tòa án không thu thập được chứng cứ và ý kiến của phía bị đơn. Căn cứ Công văn số 8826/ĐKKD - KT ngày 07/12/2017 và Công văn số 0248/ĐKKD – THKT ngày 10/01/2018 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh thì Công ty trách nhiệm hữu hạn E có trụ sở chính tại số đường G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh đến nay Công ty chưa đăng ký giải thể; Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận K về nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay của Người đại diện theo pháp luật của Công ty E “Đương sự Lã Thị Thanh L, sinh năm 1974 đã chuyển khẩu về địa chỉ đường G, Phường H, Quận K từ ngày 06/9/2010 cho đến nay” và Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh “Đương sự Lã Thị Thanh L, sinh năm 1974 có đăng ký HKTT số đường G, Phường H, Quận K nhưng không thực tế cư ngụ năm 2012 nhà bán do nợ nần chuyển đi đâu không rõ cho đến nay”.

Phía nguyên đơn không bổ sung thêm chứng cứ nào khác.

Phía bị đơn không cung cấp chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các Quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A (gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính) có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn E trả tiền nợ cho thuê tài chính, theo Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế số 60.09.24/CTTC – CNHCM ngày 22/9/2009; Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế 60.10.10/CTTC – CNHCM ngày 15/3/2010. Đây là vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*”. Hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn E có trụ sở chính tại đường G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời, căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận K về nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì “Đương sự Lã Thị Thanh L, sinh năm 1974 đã chuyển khẩu về địa chỉ số đường G, Phường H, Quận K từ ngày 06/9/2010 cho đến nay”. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh “Đương sự Lã Thị Thanh L, sinh năm 1974 có đăng ký HKTT đường G, Phường H, Quận K nhưng không thực tế cư ngụ năm 2012 nhà bán do nợ nần chuyển đi đâu không rõ cho đến nay”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, phía bị đơn trong suốt quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty E: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả các phiên họp nhưng

phía bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ 2, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn E có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi còn nợ của 02 hợp đồng cho thuê tài chính tính đến ngày 05/10/2017 với số tiền tổng cộng là 661.818.999 đồng (gồm nợ gốc là 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn 449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng); Căn cứ vào Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế số 60.09.24/CTTC – CNHCM ngày 22/9/2009; Hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng kinh tế 60.10.10/CTTC – CNHCM ngày 15/3/2010. Các biên bản làm việc ngày 06/8/2010, ngày 18/01/2011, ngày 15/02/2011, ngày 07/12/2011, ngày 05/7/2012, ngày 04/01/2013, ngày 27/3/2013 và ngày 08/7/2013, lời khai nhận của phía đại diện nguyên đơn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A và Công ty trách nhiệm hữu hạn E có giao kết hợp đồng cho thuê tài chính. Quá trình thực hiện các hợp đồng Công ty trách E vẫn còn nợ thuê tài chính của nguyên đơn số tiền nợ gốc là 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn 449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng. Nay Công ty cho thuê tài chính khởi kiện yêu cầu Công ty E có trách nhiệm trả số tiền nợ tính đến ngày 05/10/2017 gồm: nợ gốc 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn 449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng. Các tài liệu chứng cứ trên thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần làm việc để đối chiếu nợ và đưa ra phương án trả nợ nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết tại các biên bản làm việc. Do đó, nay Công ty cho thuê tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn E phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi như trên, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 91; Điều 95; Điều 112; Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Công ty trách nhiệm hữu hạn E phải chịu án phí trên số tiền nợ gốc phải trả cho nguyên đơn là 30.472.759 đồng (ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi chín đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203; Điều 220; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại;
- Căn cứ vào các Điều 91; Điều 95; Điều 112; Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn E phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 05/10/2017 là 661.818.999 đồng (gồm nợ gốc là 156.764.467 đồng, nợ lãi trong hạn

449.514.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.540.055 đồng). Theo Hợp đồng cho thuê tài chính và Hợp đồng kinh tế số 60.09.24/CTTC – CNHCM ngày 22/9/2009; Hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng kinh tế 60.10.10/CTTC – CNHCM ngày 15/3/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn E trả lãi chậm trả tính từ ngày 06/10/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng kinh tế đã ký tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí KDTMST:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn E phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.472.759 đồng (ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi chín đồng)
- Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 15.236.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008218 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thị Thủy Tiên